

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Kim Liên**

2. Ông **Nguyễn Văn Long**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Trung Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Vũ Hữu Quảng**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo:

- Phạm Duy N; tên gọi khác: không; sinh ngày 29/11/2000 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Phạm Văn T và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 17/11/2021, hiện đang tạm giam, có mặt.

- Nguyễn Hoàng V; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/10/1998 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H1, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2021, hiện đang tạm giam, có mặt.

- Lưu Đức T; tên gọi khác: không; sinh ngày 13/10/1999 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 8, xã Q2, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Lưu Thanh T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2021, hiện đang tạm giam, có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lưu Đức T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 8, xã Q2, huyện H, Quảng Ninh, có mặt.

- Anh Tạ Duy T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu H2, thị trấn Q, huyện H, Quảng Ninh, có mặt.

3. Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: thôn 2, xã Q3, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu T, thị trấn Q, huyện H, Quảng Ninh, vắng mặt.

- Chị Trần Thị Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu L, thị trấn Q, huyện H, Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khoảng đầu tháng 11/2021, Phạm Duy N liên hệ và mua của một người phụ nữ tên G 10 gam ma túy đá với giá 5.000.000 đồng. N chuyển tiền cho G qua một người bạn của G (không rõ tên tuổi, địa chỉ), nhận được tiền G gửi ma túy cho N qua xe khách, mua được ma túy N mang về nhà cất giấu và lấy một ít sử dụng và bán cho người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ kiếm lời. Khoảng 02 ngày sau khi mua được ma túy, N bảo Nguyễn Hoàng V mang 01 túi ma túy đá đến khu vực cầu S, thuộc thôn 6, xã Q3, huyện H bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 500.000 đồng, N sẽ trả công cho V bằng việc cho V cùng đi ăn uống, hứa mua quần áo và cho V cùng sử dụng tiền cá nhân của N, V đồng ý. N mượn tài khoản ngân hàng vietcombank của V để người đó chuyển khoản tiền mua ma túy cho N rồi rút ra ăn tiêu hết. Sau đó khoảng 03 ngày, tại khu vực khách sạn H thuộc thôn 6, xã Q3, huyện H, N bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 2003, trú tại thôn 2, xã Q3, huyện H 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng để sử dụng, Hùng nợ chưa trả tiền cho N.

Khoảng 20 giờ ngày 09/11/2021 N bảo V đi đến bồn hoa thuộc khu vực chợ Q4, thuộc khu Q5, thị trấn Q, huyện H lấy 01 túi ma túy N đã giấu sẵn ở đó, mang đến giấu trước cửa nhà nghỉ H3, thuộc thôn 6, xã Q3, huyện H để bán cho nam thanh niên tên “T1” nhà ở xã Q2, huyện H với giá 500.000 đồng, V bảo Toàn lái xe mô tô chở V đi lấy ma túy N cất giấu để bán cho T1, V sẽ chia tiền công bán ma túy được hưởng từ N cho Toàn, Toàn đồng ý. V và Toàn làm theo hướng dẫn của N, sau khi giấu ma túy ở cạnh thùng rác trước nhà nghỉ H3 thì V và Toàn đi về, T1 tự xuống lấy sử dụng. Một lúc sau, T1 tiếp tục liên lạc hỏi mua của N 10 gam ma túy đá, nhưng N còn không đủ nên chỉ đồng ý bán cho T1 khoảng 02 gam với giá 2.000.000 đồng. N gói số ma túy còn lại vào chiếc khẩu trang y tế màu đen mang giấu dưới bồn hoa thuộc khu vực chợ Q4 rồi liên lạc bảo V đến lấy mang đi bán cho T1, V bảo Toàn lái xe mô tô chở V đi lấy ma túy N cất giấu để bán cho T1. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, V và Toàn mang ma túy đến khu vực trước nhà nghỉ H3, đang định tìm chỗ để giấu ma túy bán cho T1 thì bị Tổ công tác Công an

huyện H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng: thu trong túi bên phải áo khoác da màu đen của V 01 túi nilon màu trắng kích thước (KT)(08 x 05)cm chứa chất tinh thể màu trắng được gói bên trong 01 chiếc khẩu trang y tế màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn 01 thẻ sim của V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn 01 thẻ sim của Toàn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm soát 14L1-077.63.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Duy N, thu giữ: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước 24,5 x 17cm bề mặt bám chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút bám chất bột màu trắng; 01 căn cước công dân tên Phạm Duy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Đến ngày 17/11/2021 Cơ quan điều tra bắt giữ khẩn cấp đối với Phạm Duy N, thu giữ : 01 cân điện tử màu nâu kích thước 04 x 7,5cm; 01 cân điện tử màu đen kích thước 3,5 x 5,7cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng lắp 01 thẻ sim và 24.900.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2051/KLGĐ ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hoàng V và Lưu Đức T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,324g (hai phẩy ba hai bốn gam). Chất ma túy bột màu trắng bám trên bề mặt đĩa sứ và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu của N là ma túy loại Ketamine dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Phạm Duy N, Nguyễn Hoàng V và Lưu Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Phạm Duy N, Nguyễn Hoàng V, Lưu Đức T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Duy N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, Nguyễn Hoàng V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Lưu Đức T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của bị cáo V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 10.000 đồng thu của bị cáo N.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau giám định (trong 01 phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 2051/KLGĐ), 01 chiếc khẩu trang y tế màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 cân điện tử; 02 thẻ sim (lắp trong điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu của bị cáo V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu của bị cáo N).

- Trả lại cho: bị cáo Toàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp 01 sim, bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen không lắp sim, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Duy N, số tiền 24.900.000 đồng (nhưng tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án), anh Tạ Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng gắn 01 sim.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bị cáo N 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lưu Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khẳng định lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung, đánh đập, do đó đủ cơ sở xác định: khoảng đầu tháng 11/2021, Phạm Duy N nhiều lần bán ma túy cho người khác kiếm lời và tại khu vực thôn 6, xã Q3, huyện H, N bán 01 túi ma túy cho Hoàng Văn H với giá 1.000.000 đồng; Nguyễn Hoàng V giúp N mang đi bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 09/11/2021, N giao cho Nguyễn Hoàng V 01 túi ma túy mang bán cho nam thanh niên tên T1 với giá 500.000 đồng, V bảo Lưu Đức T lái xe chở V cùng đi bán và hứa chia tiền công cho Toàn. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, N tiếp tục giao cho V 2,324 gam ma túy loại Methamphetamine để đem đi bán cho T1 với giá 2.000.000 đồng, Toàn tiếp tục chở V đi bán ma túy cho T1, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 28/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Phạm Duy N, Nguyễn Hoàng V, Lưu Đức T là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý chất ma túy. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức rõ việc Nhà nước cấm mọi cá nhân, tổ chức tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và nhận thức rõ tác hại

của ma túy, hơn nữa tuổi đời còn trẻ nhưng các bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tìm công việc làm ăn chân chính mà vì lợi ích vật chất, các bị cáo sẵn sàng vi phạm pháp luật, nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, Phạm Duy N là người mua ma túy về, chia ra và chỉ đạo V mang đi bán, thu lợi bất chính nhiều lần nên giữ vai trò đầu vụ. V tiếp nhận ý chí của N, trực tiếp nhận ma túy N giao cho đi bán cho nhiều người, được hưởng lợi ích từ việc bán ma túy cho N như được cho ăn uống, mua quần áo, sử dụng tiền trong tài khoản của N... đồng thời lôi kéo, rủ rê Toàn tham gia bán ma túy cùng với mình, do đó V giữ vai trò thứ hai và sau N. Bị cáo Toàn là bạn của V, do V rủ nên đã lái xe chở V mang ma túy của N đi bán, được V hứa chia tiền công cho nhưng thực tế Toàn chưa được hưởng lợi thì đã bị bắt, Toàn giữ vai trò giúp sức cho V.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, vai trò, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo khác nhau, do đó mức hình phạt đối với các bị cáo cũng cần có sự phân hóa. Trong vụ án này, cả ba bị cáo đều nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, bị cáo N giữ vai trò đầu vụ, nhiều lần chỉ đạo V bán ma túy thu lợi bất chính, V cũng nhiều lần làm theo chỉ đạo của N, bán trót lọt thu lợi và được hưởng lợi ích từ N. Toàn mới chỉ 02 cùng với V đi bán ma túy cho N, không có sự bàn bạc từ trước với V và chưa được hưởng lợi ích vật chất nào. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá mức hình phạt đối với N là cao nhất, sau đó đến V, Toàn được áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong ba bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của bị cáo V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu của bị cáo N; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp 01 sim thu của bị cáo Toàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không lắp sim, 01 thẻ căn cước công dân tên Phạm Duy N thu của bị cáo N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng gắn 01 sim thu của anh Tạ Duy T là tài sản, giấy tờ cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Toàn, bị cáo N và anh Tạ Duy T.

- Đối với số tiền 24.900.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 2,27g ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chiếc khẩu trang y tế màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 cân tiểu ly; 02 thẻ sim (lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của bị cáo V và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo N) là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị, vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 14L1 – 077.63 Cơ quan điều tra đã làm rõ trả cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên, xét thấy các bị cáo V và Toàn không tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo V và Toàn. Đối với bị cáo N bán ma túy nhiều lần, thu lời bất chính, có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[10] Trong vụ án có đối tượng tên G đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra xác định là Trần Thị G, sinh năm 1995, trú tại phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, G hiện vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý; đối với đối tượng T1 mua ma túy của N, quá trình điều tra xác định là Nguyễn Anh T1, sinh năm 1993, trú tại thôn 6, xã Q2, huyện H, quá trình điều tra T1 vắng mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Phạm Duy N, Nguyễn Hoàng V, Lưu Đức T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Phạm Duy N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/11/2021.

2. Nguyễn Hoàng V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/11/2021.

3. Lưu Đức T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Duy N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng mã số hiệu EK 14766922 (đựng trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 2051 (số 03) ngày 16/11/2021); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 2,27gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định (đựng trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 2051 (số 01) ngày 16/11/2021); 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục (đựng trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 2051 (số 02) ngày 16/11/2021); 01 chiếc khẩu trang y tế màu đen; 01 cân tiểu ly màu nâu; 01 cân tiểu ly màu đen; 02 thẻ sim (lắp trong ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh).

- Trả lại cho: bị cáo Lưu Đức T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn 01 sim số 0337849772; bị cáo Phạm Duy N 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen không có lắp sau, không gắn sim; 01 thẻ căn cước công dân tên Phạm Duy N; số tiền 24.900.000 đồng (nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án); anh Tạ Duy T, sinh năm 1998, địa chỉ: 14A khu H2, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X màu trắng gắn sim số 0345666561.

(Các vật chứng nói trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/CCTHADS ngày 04/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh